

BÁO CÁO

CÔNG TÁC THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ II/2018

Tính đến Quý II/2018, Thanh tra Sở Tài chính đã hoàn thành công tác thanh tra đạt 50% so với kế hoạch và đang tiếp tục triển khai kế hoạch ngoài ngành cụ thể như sau:

A. CÔNG TÁC THANH TRA:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC:

1. Thanh tra hành chính tại Phòng Tin học và Thống kê - Tổng hợp (trực thuộc Sở Tài chính)

Qua kết quả thanh tra, cơ bản Phòng Tin học và Thống kê - Tổng hợp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, Thanh tra có các đề nghị Phòng Tin học và Thống kê - Tổng hợp thực hiện tốt các việc sau:

- Tham mưu Lãnh đạo Sở có ý kiến chỉ đạo xử lý hành chính (xếp thi đua) đối với các Phòng, ban thuộc Sở vi phạm quy định theo Công văn số 645/STC-TH &TK-TH ngày 17/3/2017 của Sở Tài chính do công tác báo cáo không kịp thời để phòng tổng hợp.

- Tham mưu Lãnh đạo Sở có ý kiến chỉ đạo về việc nhanh chóng hoàn chỉnh Phần mềm báo cáo thống kê Sở Tài chính.

- Mở sổ theo dõi xử lý sự cố trong công tác quản trị mạng.

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành:

2.1. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản:

a) Về xử lý hành chính:

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản cần nghiêm túc rút kinh nghiệm và chấn chỉnh những hạn chế tồn tại:

- Điều chỉnh lại Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp.

- Thực hiện tính hao mòn TSCĐ theo Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính.

- Hạch toán kế toán đúng theo chế độ kế toán, tiếp tục theo dõi hóa chất chưa sử dụng đã bàn giao cho Trung tâm Tư vấn và Kiểm định chất lượng Nông lâm thủy sản theo đúng quy định.

b) Về xử lý tài chính:

- Đề nghị Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thực hiện thu hồi nộp NSNN các khoản sau:

+ Việc sử dụng sai nguồn phụ cấp thu hút theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ để chi tăng thu nhập cho công chức, viên chức 34.507.000 đồng.

+ Việc sử dụng nguồn tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 17/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ chi sai quy định 36.212.992 đồng.

+ Việc tiền thu lệ phí còn tồn cuối năm 2017 là 8.485.108 đồng.

- Năm 2017 đơn vị xây dựng dự toán chi cho con người cao hơn thực tế 616.026.000 đồng. Đến thời điểm thanh tra, số tiền trên còn tồn tại dự toán năm 2017 của đơn vị (đã chi chuyển nguồn sang năm 2018).

Thanh tra Tài chính đề nghị Sở Nông nghiệp & PTNT làm thủ tục điều chỉnh giảm dự toán NSNN cấp năm 2018 cho Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản số tiền 616.026.000 đồng.

2.2. Trung tâm Khuyến nông:

a) Xử lý hành chính:

Trung tâm Khuyến nông cần nghiêm túc rút kinh nghiệm và chấn chỉnh những hạn chế tồn tại:

- Nghiên cứu kỹ các văn bản quy phạm pháp luật để thực đúng quy định, tránh chi vượt hoặc chi chưa đúng cho cán bộ viên chức.

- Mở thẻ theo dõi tài sản cố định. Thực hiện công khai quản lý và sử dụng tài sản cố định thời điểm cuối năm theo Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính.

- Công khai sử dụng kinh phí của Trung tâm cần thực hiện đúng theo Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính về mẫu biểu và thời điểm công khai.

b) Xử lý tài chính:

Đề nghị Trung tâm Khuyến nông nộp NSNN số tiền 283.494.565 đồng bao gồm:

- Chi cho CCVC không đúng theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ là 140.970.740 đồng.

- Phụ cấp thu hút đã cấp còn thừa là 39.371.400 đồng.

- Kinh phí cấp cho người nghỉ hưu, thôi việc còn thừa 21.639.679 đồng.

- Kinh phí cấp theo Nghị định số 17/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ còn thừa 36.003.744 đồng.

- Kinh phí từ các năm trước còn thừa đến nay chưa sử dụng 45.509.002 đồng.

2.3. Trường Cao đẳng Nghề Tiền Giang:

a) Xử lý hành chính:

*** Đối với Trường Cao đẳng Nghề tỉnh Tiền Giang:**

Để khắc phục những tồn tại đối với công tác quản lý tài chính tại đơn vị trong thời gian qua, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính từng bước đưa công tác quản lý tài chính vào nề nếp thực hiện đúng Luật Ngân sách, chế độ quản lý tài chính. Thanh tra Sở Tài chính Tiền Giang kiến nghị xử lý như sau:

- Tiến hành kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với Hiệu trưởng, Kế toán trưởng thuộc niên độ năm 2016, 2017 và các cá nhân khác có liên quan đến từng nội dung sai phạm dẫn đến phải xuất toán nộp ngân sách số tiền 2.010.522.000 đồng (năm 2016, 2017).

- Lãnh đạo mới cần thường xuyên giám sát, kiểm tra công tác quản lý tài chính tại đơn vị, nhằm phát hiện xử lý chấn chỉnh kịp thời các sai phạm.

- Kế toán mới cần chấp hành nghiêm Luật Kế toán, chế độ kế toán hiện hành và các Thông tư hướng dẫn bổ sung chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc quản lý tài chính tại đơn vị.

- Thực hiện công khai tài chính theo quy định, chấn chỉnh rút kinh nghiệm những khoản chi và quyết toán trước đây chưa đảm bảo nguyên tắc tài chính.

*** Đối với Phòng QLNS-TC HC SN Sở Tài chính:**

- Thanh tra tài chính sẽ báo cáo Giám đốc Sở Tài chính tiến hành kiểm điểm cán bộ chịu trách nhiệm quản lý tài chính trực tiếp.

- Báo cáo Giám đốc Sở Tài chính chỉ đạo lập thủ tục giảm dự toán cấp cho Trường Cao đẳng Nghề tỉnh Tiền Giang năm 2018 với số tiền là 165.225.011 đồng.

b) Xử lý về tài chính:

Đề nghị Trường Cao đẳng Nghề tỉnh Tiền Giang nộp vào NSNN các khoản tiền sau:

- Tiền cho thuê mặt bằng căn tin, bãi giữ xe, hội trường (năm 2016 và 5 tháng đầu năm 2017) sai quy định với số tiền là 209.838.230 đồng.

- Xuất toán tiền chênh lệch thừa giữa số sinh viên đã quyết toán và số sinh viên hiện có trong năm 2016 với số tiền 2.010.522.000 đồng.

* Riêng năm 2017 do Phòng QLNS-TC HC SN Sở Tài chính chưa thẩm tra quyết toán, Đoàn Thanh tra tài chính đề nghị giảm dự toán NSNN cấp năm 2018 với số tiền là 165.225.011 đồng.

2.4. Bệnh viện Đa khoa Khu vực Gò Công:

a) Xử lý hành chính:

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Gò Công cần:

- Nghiêm túc sửa chữa những hạn chế; có biện pháp khắc phục những khuyết điểm, tồn tại đã nêu ở phần trên theo Biên bản thanh tra, kịp thời đưa các hoạt động của Bệnh viện đi vào nề nếp; thực hiện đúng các quy định của Nhà nước, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

- Yêu cầu Bệnh viện rà soát lại Quy chế chi tiêu nội bộ, bãi bỏ các nội dung trái quy định và sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với quy định hiện hành trong năm 2017. Tính toán đúng, đầy đủ và phân bổ các chi phí có liên quan đến hoạt động dịch vụ cho từng dịch vụ.

b) Xử lý về tài chính:

Đề nghị Bệnh viện Đa khoa Khu vực Gò Công nộp vào NSNN các khoản tiền sau:

- Nộp NSNN tiền cho thuê mặt bằng căn tin, bãi giữ xe (năm 2016 và 5 tháng đầu năm 2017) sai quy định với số tiền là 1.298.877.830 đồng (bao gồm số bổ sung chi hoạt động 517.030.579 đồng và số còn lại chưa chi là 781.847.251 đồng).

- Nộp NSNN tiền chi phụ cấp đặc thù theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ đã quyết toán từ nguồn kinh phí NSNN cấp trong năm 2016 chưa đúng quy định với tổng số tiền là 763.783.530 đồng.

2.5. Tổng hợp:

- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 4.645.721.255 đồng.

- Giảm dự toán ngân sách nhà nước năm 2018: 781.251.011 đồng.

3. Thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và PCTN:

Văn phòng Sở Tài chính (Dở dang)

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra:

Chưa có phát sinh.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO:

1. Công tác tiếp công dân :

Chưa có phát sinh.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại - Tố cáo :

a) Tiếp nhận:

Lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo: Số đơn tiếp nhận trong kỳ là 04 đơn khiếu nại.

b) Phân loại đơn:

Lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo:

- Bác 02 đơn (không ký tên, không ghi ngày tháng năm viết đơn,...)
- Chuyển 02 đơn không thuộc thẩm quyền.

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được:

- Số đơn hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền: 02 đơn.
- Số đơn lưu: 02 đơn.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:

Chưa có phát sinh.

4. Kết quả giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo tồn đọng:

Chưa có phát sinh.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

Chưa có phát sinh.

6. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

Chưa có phát sinh.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG:

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương, đơn vị:

Thanh tra Sở Tài chính triển khai các văn bản trong Quý II/2018 như sau:

- Quyết định số 63/QĐ-TTCP ngày 26/02/2018 của Tổng Thanh tra Chính phủ, phê duyệt “Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với UBND tỉnh năm 2017”;

- Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 09/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của UBND tỉnh năm 2017;

- Nghị quyết số 31-NQ/ĐU ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Đảng ủy Sở Tài chính về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2018;

- Kế hoạch số 466/KH-STC ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Sở Tài chính về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 của Sở Tài chính;

- Báo cáo tình hình đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017 của Sở Tài chính và thu thập tài liệu, hồ sơ chứng minh.

Thời gian triển khai là 02 lượt có 132 người tham dự.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan:

Định kỳ hàng tháng, Sở Tài chính tổ chức họp toàn thể cơ quan tiến hành công khai công tác điều hành quản lý thu, chi ngân sách toàn tỉnh; công khai tài chính cơ quan theo quy chế chi tiêu nội bộ; công khai thủ tục hành chính về giải quyết hồ sơ; công khai việc mua sắm tài sản công của cơ quan; công khai về đào tạo, quy hoạch, khen thưởng, bổ nhiệm, đề bạt, kỷ luật...

b) Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn:

Từ các quy định nhà nước hiện hành về quản lý tài chính, quản lý tài sản nhà nước... Sở Tài chính luôn kịp thời tham mưu UBND tỉnh triển khai các chế độ, chính sách tài chính đến toàn ngành trong toàn tỉnh.

Tính đến Quý II/ 2018, Sở Tài chính đã lập tờ trình tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản để kịp thời triển khai trong năm, nội dung các văn bản là các chế độ, định mức tiêu chuẩn trong lĩnh vực tài chính như:

- Công văn số 210/STC- QLGCS ngày 23/01/2018 của Sở Tài chính về việc tăng cường công tác bình ổn giá cả hàng hóa, dịch vụ phục vụ Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018.

- Công văn số 722/STC-QLGCS ngày 27/3/2018 của Sở Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang sau Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018.

- Công văn số 30/STC-NS ngày 04/01/2018 của Sở Tài chính về việc triển khai thực hiện Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

- Tổ chức hội nghị triển khai Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm đến các đơn vị cấp I thuộc tỉnh và Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành, thị (công khai trên Wesite).

- Triển khai thực hiện Thông tư số 145/2017/TT-BTC hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (công khai trên Wesite).

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2017 - 2020 (Công văn số 1586/STC-NS ngày 25/7/2017 của Sở Tài chính).

Trong nội bộ cơ quan, tại Hội nghị CCVC đã công khai minh bạch các chế độ tiêu chuẩn, định mức như: chế độ công tác phí, hội nghị, mua sắm tài sản, sử dụng văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại,... đến toàn thể CCVC biết để tổ chức thực hiện; các chế độ tiêu chuẩn, định mức này được lưu hành và công khai qua mail nội bộ, văn phòng điện tử của Sở.

Tiến hành thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ sửa đổi thực hiện đầu năm 2018 và các năm tiếp theo.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Không phát sinh.

d) Thực hiện quy tắc ứng xử; quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

Sở Tài Chính tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử của công chức, viên chức được ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-STC ngày 26/10/2016 của Giám đốc Sở Tài chính.

- Thanh tra Sở cũng thực hiện theo Quyết định số 1860/2007/QĐ-TTCP-TCCB ngày 06 tháng 09 năm 2007 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ Thanh tra.

- Thực hiện theo Quyết định số 2260/QĐ-BTC ngày 04/9/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng và đánh giá cán bộ đoàn thanh tra ngành tài chính.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

Không phát sinh.

e) Thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập:

Thực hiện Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Sở

Tài chính đã tiến hành chỉ đạo CCVC đã kê khai theo mẫu vào cuối Quý IV/2017.

Bằng hình thức công khai qua cuộc họp, hằng năm người đứng đầu cơ quan, từng phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở công khai tài sản, thu nhập để CCVC đóng góp ý kiến, lập biên bản và thông báo cho toàn cơ quan, nếu có vướng mắc phải triệt để xử lý trung thực.

Sau đó các mẫu biểu phải được dán công khai trên bảng thông báo của cơ quan.

g) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý khi để xảy ra hành vi tham nhũng:

Không phát sinh.

h) Cải cách hành chính :

Kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính cụ thể như sau:

- Về cải cách thể chế;
- Cải cách thủ tục hành chính;
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức;
- Cải cách tài chính công;
- Hiện đại hóa nền tài chính công.

Trong Quý II/2018 công tác cải cách thủ tục hành chính Sở Tài chính thực hiện tốt các nội dung báo cáo nêu trên và đã có báo cáo riêng về công tác cải cách thủ tục hành chính gửi Sở Nội vụ.

i) Đổi mới công nghệ quản lý:

- Thực hiện công tác thống kê tài chính theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, vận hành tốt hệ thống phần mềm quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) trong tác nghiệp của hệ thống Tài chính từ tỉnh đến huyện.

- Đảm bảo vận hành hệ thống mạng máy tính thông suốt nhằm khai thác sử dụng triệt để hệ thống thư điện tử trong quan hệ công tác.

k) Về phương thức thanh toán trả lương qua tài khoản:

Sở Tài chính thực hiện tốt việc chuyển lương và các khoản thu nhập qua thẻ ATM đến từng công chức, viên chức của Sở.

l) Các nội dung khác:

Không phát sinh.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

a) Qua kiểm tra nội bộ:

Không phát sinh.

b) Qua công tác thanh tra:

Không phát sinh.

c) Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Không phát sinh.

d) Qua điều tra, truy tố:

Không phát sinh.

đ) Qua các hoạt động khác:

Không phát sinh.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN :

Không phát sinh.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH:

Không phát sinh.

B. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT:

I. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong từng lĩnh vực:

1. Về công tác thanh tra:

2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng:

Đã có đánh giá nêu trong Mục III của báo cáo.

4. Về công tác xây dựng lực lượng:

Trong Quý II năm 2018 đưa 02 công chức tham dự lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên và thanh tra viên chính do Trường Cán bộ Thanh tra tổ chức tại Cần Thơ.

II. Nguyên nhân của những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm (chủ quan, khách quan) và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện:

III. Dự báo tình hình sắp tới:

C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG KỲ TIẾP THEO (Quý III/2018):

1. Công tác thanh tra:

Thanh tra theo kế hoạch được duyệt tại:

- Hội Nông dân Tiền Giang;
- Thanh tra ngân sách Huyện Châu Thành.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Theo Luật định.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng:

Kèm theo các cuộc thanh tra trong kế hoạch được duyệt.

D. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:

Trên đây là báo cáo Tổng kết công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn KN-TC và PCTN Quý II/2018, Sở Tài chính gửi đến Thanh tra tỉnh nghiên cứu tổng hợp và có ý kiến chỉ đạo./. *M*

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (để Tổng hợp);
- Website Sở Tài chính;
- Lưu VT,VP, TTr (Hạnh) 05b. *M*



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH
(số liệu tính từ ngày 06/11/2017 đến ngày 25/5/2018)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú	
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																											Tổ chức	Cá nhân	Vụ		Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Phòng Tin học và Thống kê - Tổng hợp			x	x		x	x																								
Tổng																															

Lưu ý:

- Cột (1) = (2) + (3) = (4) + (5)
- Cột (10) = (12) + (14)
- Cột (11) = (13) + (15)
- Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN
- Cột 20, 21 là Tổng kết quả thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đôn đốc xử lý sau thanh tra

Tiền Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Hồ Kinh Kha

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN
(số liệu tính từ ngày 06/11/2017 đến ngày 25/5/2018)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú	
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ		Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Tổng																															

Chưa phát sinh

Lưu ý:

- Cột (1) = (2) + (3) = (4) + (5)
- Cột (10) = (12) + (14)
- Cột (11) = (13) + (15)
- Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN
- Cột 20,21 là Tổng kết quả thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đơn đốc xử lý sau thanh tra

Tiền Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Hồ Kinh Kha

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH
(số liệu tính từ ngày 06/11/2017 đến ngày 25/5/2018)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra						Ghi chú	
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra			Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc						
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận						Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																			Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ		Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Tổng																									

Chưa phát sinh

Lưu ý:

- Cột (1) = (2) + (3) = (4) + (5)
- Cột (10) = (11) + (12)
- Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN
- Cột 17 là Tổng kết quả thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đơn đốc xử lý sau thanh tra

Tiền Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2018
GIÁM ĐỐC



Hồ Kinh Kha

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH
(số liệu tính từ ngày 06/11/2017 đến ngày 25/5/2018)

Đơn vị tính: tiền (đồng)

Đơn vị		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Số tiền vi phạm				Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền đã thu			Ghi chú	
		Thanh tra	Kiểm tra		Tổng số	Cá nhân	Tổ chức			Tổng số	Cá nhân		Tổ chức
MS	1-5	6	7	8-13	14=15+16	15	16	17	18-23	24=25+26	25	26	27
Chi cục QLCL Nông lâm sản và Thủy sản		x			79.205.100			79.205.100					
Trung tâm Khuyến nông		x			283.494.565			283.494.565					
Trường Cao đẳng Nghề		x			2.220.360.230			2.220.360.230					
Bệnh viện Đa khoa Khu vực Gò Công		x			2.062.661.360			2.062.661.360					
Tổng					4.645.721.255			4.645.721.255		-			

Lưu ý:

- Cột (21) là giá trị tài sản tịch thu sau khi đã xử lý nợ về ngân sách
- Cột (24), (25), (26) là số tiền đã thu từ kết quả kiến nghị thu hồi từ Cột 17 + Số tiền tài sản vi phạm đã xử lý từ Cột 18 + Số tiền xử phạt vi phạm đã thu từ Cột 21

Tiền Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2018

**GIÁM ĐỐC****Hồ kinh Kha**

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA LẠI
(số liệu tính từ ngày 06/11/2017 đến ngày 25/5/2018)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra lại					Cơ sở thanh tra lại (số cuộc)					Số đơn vị đã thanh tra lại	Số đơn vị có vi phạm phát hiện qua thanh tra lại	Vi phạm về kinh tế phát hiện qua thanh tra lại		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Kết quả thực hiện				Ghi chú		
	Tổng số	Đang thực hiện		Tiến độ		Vi phạm trình tự, thủ tục dẫn đến sai lệch nghiêm trọng KL	Nội dung kết luận không phù hợp chứng cứ	Sai làm trong áp dụng PL khi KL	Có ý làm sai lệch hồ sơ hoặc cố ý KL trái pháp luật	Vi phạm nghiêm trọng chưa được phát hiện đầy đủ			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Tiền đã thu (Trđ)	Đất đã thu (m ²)	Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố	
		Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Kết thúc	Đã ban hành kết luận														Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tổ chức	Cá nhân		Vụ	Đối tượng
		1	2	3	4														5	6	7	8			9	10		11	12
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Tổng																													

Chưa phát sinh

Lưu ý:

- Cột (1) = (2) + (3) = (6) + (7) + (8) + (9) + (10)
- Cột (13) = (15) + (17)
- Cột (14) = (16) + (18)

Tiền Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Hồ Kinh Kha

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA
(số liệu tính từ ngày 06/11/2018 đến ngày 25/5/2018)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm						Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú				
			Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Kiến nghị xử lý		Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra							
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Lớp	Người	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị	Số đơn vị có vi phạm	Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính		Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính			
												Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức		Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Tổng																					

Chưa phát sinh

Tiền Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Hồ Kinh Kha

Lưu ý:

- Đối với việc tổ chức tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra trách nhiệm về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng nếu thực hiện ghép 2, hoặc 3 nội dung (thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng) thì chỉ thống kê 01 lần ở cột (5), (6), (đối với tập huấn, tuyên truyền, phổ biến) và ở cột (9) và (10), (đối với thanh tra, kiểm tra trách nhiệm), sau đó giải thích ở phần ghi chú.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC CỦA NGÀNH THANH TRA
(số liệu tính từ ngày 06/11/2017 đến ngày 25/5/2018)

Đơn vị phát hiện	Số vụ	Số người	Tài sản tham nhũng				Kiến nghị thu hồi				Đã thu				Kiến nghị xử lý				Kết quả xử lý				Xử lý trách nhiệm người đứng đầu	Ghi chú	
			Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
															Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Kiến nghị
MS	1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Tổng																									

Chưa phát sinh

Tiền Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2018

Lưu ý:

- Cột "đơn vị phát hiện" ghi cụ thể tên đơn vị phát hiện tham nhũng
- Nếu cột 23 có nội dung trùng cột 16, 18; cột 24 có nội dung trùng cột 20, 22 thì cần ghi chú và giải thích.



GIÁM ĐỐC

Hồ Kinh Kha

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA
(số liệu tính từ ngày 06/11/2017 đến ngày 25/5/2018)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo						Biến động trong kỳ báo cáo (số CBCC)							Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra						Đào tạo lý luận chính trị	Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học)	Ghi chú		
	Tổng số	Trong đó					Tiếp nhận, tuyển dụng	Nghỉ hưu, chuyển công tác	Bỏ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bỏ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật		Tổng số		Trong đó								
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Số CB, CC, VC trong biên chế	Số lao động hợp đồng						Phải xử lý	Đã xử lý	Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính					Thanh tra viên cao cấp	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	08		03	05										04	02	02	01	02	01					
Tổng	08		03	05										04	02	02	01	02	01					

Lưu ý:

- Cột (14) = Cột (16) + Cột (18) + Cột (20)
- Cột (15) = Cột (17) + Cột (19) + Cột (21)

Tiền Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Hồ Kinh Kha

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN
(số liệu tính từ ngày 06/11/2017 đến ngày 25/5/2018)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại					Tố cáo			Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết				
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc				Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa							
							Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách							Về nhà, tài sản	Về chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT,VH, XH khác														
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Tổng																															

Chưa phát sinh

Lưu ý:

- Số liệu đã thống kê ở các cột từ cột 1 đến cột 8 thì không thống kê lại vào các cột từ cột 9 đến cột 16

Tiền Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Hồ Kinh Kha

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
(số liệu tính từ ngày 06/11/2017 đến ngày 25/5/2018)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																			Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú	
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung												Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Số văn bản hướng dẫn		Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền				
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Khiếu nại					Tố cáo							Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần					Khiếu nại	Tố cáo			
							Lĩnh vực hành chính					Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng													Lĩnh vực khác		
							Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT, VH, XH khác																						
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	
	4		4			2						2									2			2		2	2						
Tổng	4		4			2						2									2			2		2	2						

Lưu ý:

- Tổng đơn cột số (7) + cột (14) = Tổng số đơn từ cột (20) đến cột (22) = Tổng số đơn từ cột (23) đến cột (25)
- Cột (6) đủ điều kiện xử lý là loại đơn không trùng lặp, có danh và rõ nội dung, địa chỉ

Tiền Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2018



GIÁM ĐỐC


Hồ Kinh Kha

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI
(số liệu tính từ ngày 06/11/2017 đến ngày 25/5/2018)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết														Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại								Ghi chú									
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn		Số vụ việc giải quyết quá thời hạn		Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện		Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Giải quyết lần 2		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số người được trả lại quyền lợi	Tổng số người	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn				Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	
													Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1									Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố														Phải thu
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
Tổng																																						

Chưa phát sinh

Lưu ý:
- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp

Tiền Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2018

GIẤM ĐỐC
[Signature]
Hồ Kinh Kha

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO
(số liệu tính từ ngày 06/11/2017 đến ngày 25/5/2018)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết														Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo								Ghi chú					
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố			Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn		Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước					Trả lại cho công dân				
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)		Số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả						Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	
																			Số vụ đã khởi tố															Số đối tượng đã khởi tố
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	
Tổng																																		

Chưa phát sinh

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp

Ghi chú (nên bổ sung số đơn tố cáo nặc danh và số người bị xử lý vì vi phạm pháp luật về tố cáo)

Tiền Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2018



GIÁM ĐỐC

Hồ Kinh Kha

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
(số liệu tính từ ngày 06/11/2017 đến ngày 25/5/2018)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm						Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú			
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra					
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm			Đã xử lý hành chính		
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
Tổng																		

Chưa phát sinh

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp

Tiền Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2018



GIÁM ĐỐC

Hồ Kinh Kha